

TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1061/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương
các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025**

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Cử: S
	Ngày: 03/6/2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội khóa XIV về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội khóa XV về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội khóa XV về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 2 năm 2025;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương) gồm các thành viên sau:

- Ông Nguyễn Hòa Bình, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ - Trưởng ban.
- Ông Trần Hồng Hà, Phó Thủ tướng Chính phủ - Phó Trưởng ban.

3. Ông Mai Văn Chính, Phó Thủ tướng Chính phủ - Phó Trưởng ban.
4. Ông Lê Thành Long, Phó Thủ tướng Chính phủ - Phó Trưởng ban.
5. Ông Trần Văn Sơn, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ - Ủy viên Thường trực.
6. Đại tướng Lương Tam Quang, Bộ trưởng Bộ Công an - Ủy viên.
7. Ông Nguyễn Văn Thắng, Bộ trưởng Bộ Tài chính - Ủy viên.
8. Ông Đỗ Đức Duy, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Ủy viên.
9. Ông Đào Ngọc Dung, Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo - Ủy viên.
10. Ông Nguyễn Văn Hùng, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Ủy viên.
11. Thượng tướng Vũ Hải Sản, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng - Ủy viên.
12. Ông Phạm Mạnh Cường, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ - Ủy viên.
13. Ông Trần Thanh Nam, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Ủy viên.
14. Ông Đỗ Xuân Tuyên, Thứ trưởng Bộ Y tế - Ủy viên.
15. Ông Nguyễn Thanh Tú, Thứ trưởng Bộ Tư pháp - Ủy viên.
16. Ông Nguyễn Văn Sinh, Thứ trưởng Bộ Xây dựng - Ủy viên.
17. Ông Bùi Hoàng Phương, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Ủy viên.
18. Ông Lê Tấn Dũng, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - Ủy viên.
19. Bà Phan Thị Thắng, Thứ trưởng Bộ Công Thương - Ủy viên.
20. Ông Cao Huy, Thứ trưởng Bộ Nội vụ - Ủy viên.
21. Ông Đào Minh Tú, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Ủy viên.
22. Ông Dương Quyết Thắng, Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội - Ủy viên.
23. Ông Hoàng Công Thủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Ủy viên.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Ban Chỉ đạo Trung ương giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hành, giải quyết các công việc chung liên quan đến quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2021 - 2025 và chuẩn bị thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương

a) Nghiên cứu, tư vấn, khuyến nghị, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ phương hướng, giải pháp chỉ đạo, điều hành những vấn đề chung trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hành, điều phối hoạt động giữa các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; chỉ đạo, đôn đốc các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2021 - 2025; chuẩn bị thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác được Thủ tướng Chính phủ giao.

Điều 3. Hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương và cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương

a) Ban Chỉ đạo Trung ương làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, đề cao trách nhiệm cá nhân, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 2 Quyết định này và hoạt động theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương.

b) Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương; lãnh đạo, điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo Trung ương và quyết định kiện toàn Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương là lãnh đạo cấp phó của các Bộ, cơ quan, lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội. Các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương trực tiếp theo dõi, chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo phân công tại Quyết định số 401/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác có liên quan.

c) Trưởng Ban và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ; Ủy viên Thường trực và các Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương sử dụng con dấu của bộ, cơ quan nơi công tác.

2. Cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương

a) Bộ Tài chính là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương, sử dụng bộ máy của mình để thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý, tổng hợp chung các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Chủ chương trình mục tiêu quốc gia sử dụng bộ máy hiện có của mình để thực hiện nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương theo từng chương trình mục tiêu quốc gia; bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, không làm tăng đầu mối tổ chức, biên chế.

c) Các cơ quan có đại diện lãnh đạo tham gia Ban Chỉ đạo Trung ương sử dụng bộ máy hiện có của mình để giúp việc Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương.

Điều 4. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

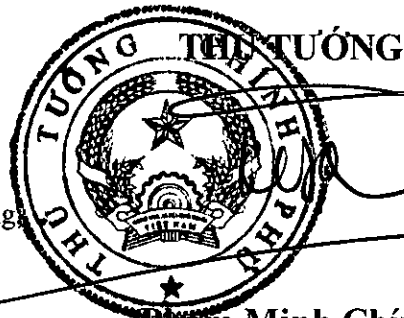
Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.
2. Các Tổ công tác của các chương trình mục tiêu quốc gia đã được thành lập theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ được giải thể, chấm dứt hoạt động kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.
3. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực:
 - a) Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.
 - b) Quyết định số 186/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.
 - c) Quyết định số 466/QĐ-TTg ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.
 - d) Quyết định số 1119/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 6. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, QHĐP (03) S.Tùng₂₀₆



Phạm Minh Chính